TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Võ Trường Tam .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trúc L**, sinh ngày 28/10/2004.

Nơi thường trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H và bà Nguyễn Thị Hồng T; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Thị Thu N, sinh năm: 1970 (đã chết).

Có: anh Nguyễn Chí C, sinh năm 2000; anh Nguyễn Hoàng Duy K, sinh năm: 1994, chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1993 và anh Nguyễn Duy Hoàng T2, sinh năm: 1997 – Là con bị hại, là người đại diện theo pháp luật.

Anh Nguyễn Chí C; anh Nguyễn Hoàng Duy K và chị Nguyễn Thị Thu T1. Cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Duy Hoàng T2, sinh năm: 1997 (có mặt).

Cư trú: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Hữu H, sinh năm: 1977 (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1978 (có mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Đặng Ngọc Lan P, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: 785/8 Huỳnh Tấn P1, Ấp D, xã P, huyện N, Tp ..

Người chứng kiến: Nguyễn Thị Thiên H1, sinh năm: 2008 (vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, Trần Trúc L là người không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô Wave S, màu đỏ xám đen, biển số: 59Z1-001.42 lưu thông trên đường T - L hướng từ xã L về xã P. Khi L đi đến giữa cầu R, thuộc ấp L, xã P, huyện C, do trời đang mưa và thiếu chú ý quan sát nên xe mô tô do L điều khiển va chạm với phía sau xe đạp do bà Phạm Thị Thu N đang điều khiển cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn. Sau tại nạn, L đứng dậy dắt bộ xe về nhà mình cách hiện trường khoảng 200m. Sau đó, L nói lại sự việc va chạm xe cho người thân trong gia đình nghe và kêu người thân đến hiện trường ngay sau tai nạn để cấp cứu nạn nhân. Sau đó được động viên nên đến khoảng 21 giờ 50 phút, cùng ngày L đến Công an xã P, huyện C tự thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96/TT, ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y, kết luận: Nạn nhân Phạm Thị Thu N, sinh năm: 1970 tử vong do suy hô hấp cấp.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, vụ tai nạn giao thông lập lúc 20 giờ 00 phút ngày 20/4/2023 thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là tại cầu R đường T - L thuộc ấp L, xã P, huyện C. Mặt đường trên cầu trải nhựa rộng 12m, ở giữ đường có vạch sơn màu vàng

liền nét chia thành hai chiều lưu thông, khu vực xảy ra tai nạn thuộc phần đường bên phải hướng từ xã L đi xã P.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện và dấu vết:

Ký hiệu số (1) là khu vực mảnh vỡ đèn phản quang phía sau xe đạp, kích thước 0,20 x 0,20m; Ký hiệu số (2) là vết cày đứt quảng dài 11,1m; Ký hiệu số (3) là khu vực nhiều mảnh vỡ mũ xe mô tô và bộ phận chống sau xe đạp; Ký hiệu số (4) là xe đạp; Ký hiệu số (5) là tử thi; Ký hiệu số (6) là dép nữ bên trái; Ký hiệu số (7) là nhịp cầu số 1.

Chọn lề phải hướng từ xã L đi xã P làm lề chuẩn và nhịp cầu số 1 hướng từ xã P đi xã L, ký hiệu số (7) làm điểm mốc cố định để tiến hành đo hiện trường.

Từ (1) đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,4m là vị trí khu vực mảnh vỡ đèn phản quang phía sau xe đạp, đo 4,8m về hướng đi xã P là vị trí vết cày (2). Từ đầu (2) đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,6m, cuối (2) đo vuông góc vào lề chuẩn là 01m. Đo từ (2) vào lề chuẩn 02 m là vị trí (3). Từ (3) đo vuông góc vào lề chuẩn là 0,7m, đo 1,4m chếch vào là trục sau (4) là vị trí nhiều mảnh vỡ mũ xe mô tô và chân chống sau xe đạp. Đo từ trục sau (4) vào lề chuẩn là 0,2m, trục trước (4) đo vào lề chuẩn là 0,1m và đo 5,5m là chân trái tử thi (5), đầu hướng xã P, chân hướng xã L, tư thế nằm ngữa. Chân trái (5) đo vuông góc vào lề chuẩn là 3,9m, đầu (5) đo vuông góc vào lề chuẩn là 4m và đo chếch vào nhịp cầu số 1 là 28,7m. Chân phải (5) đo chếch về hướng đi xã L 19,4m là vị trí số (6). Từ (6) đo vuông góc vào lề chuẩn là 5m. Xác định khu vực va chạm là khu vực mảnh vỡ đèn phản quang sau xe đạp số (1) có tâm đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,4m.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSCG, ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Trúc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: 01 (một) xe mô tô Wave S, màu đỏ xám đen, biển số: 59Z1-001.42 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T. Đối với 01 (một) xe đạp do Lê Thanh T3 giao nộp, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ nguồn gốc nên chuyển Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Về dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình (ông Trần Hữu H, và bà Nguyễn Thị Hồng T, là cha, mẹ bị cáo) đã bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Hiện đại diện bị hại không yêu cầu và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không tranh luận.

Bị cáo không nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, trên tuyến đường T - L thuộc ấp L, xã P, huyện C, Trần Trúc L là người không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô, biển số: 59Z1-001.42 có dung tích xy lanh trên 50cm^3 lưu thông, hướng từ xã L đi xã P, khi đến giữa cầu R, do trời mưa, thiếu chú ý quan sát nên va chạm với xe đạp do bà Phạm Thị Thu N đang điều khiển cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn. Hậu quả: bà Phạm Thị Thu N tử vong do suy hô hấp cấp. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Các hành vi bị nghiêm cấm: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*". Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm bà N chết, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là: *"a. Không có giấy phép lái xe theo quy định"*.

[3] Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý, là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đã tự thú hành vi phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), nên bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích tại phần [5] và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[8] Về tang vật thu giữ: Đối với 01 (một) xe mô tô Wave S, màu đỏ xám đen, biển số: 59Z1-001.42 trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định do chị Đặng Ngọc Lan P đứng tên giấy chứng nhận, nhưng đã bán xe vào năm 2022 và hiện bà Nguyễn Thị Hồng T là chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả xe cho bà T, là phù hợp. Đối với 01 (một) xe đạp do Lê Thanh T3 giao nộp, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ nguồn gốc nên chuyển Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình (ông Trần Hữu H, và bà Nguyễn Thị Hồng T, là cha, mẹ bị cáo) đã bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện bị hại là anh Nguyễn Duy Hoàng T2, không yêu cầu về phần dân sự, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Trúc L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạtTrần Trúc L 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (20/3/2024).

Giao bị cáo Trần Trúc L về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Long An;*
-*VKSND huyện Cần Giuộc;*
-*CA huyện Cần Giuộc;*
-*THA huyện Cần Giuộc;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024.
Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 29/02/2024 đối với bị cáo: Trần Trúc Lai.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Trúc Lai phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:Trần Trúc Lai 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (20/3/2024).

Giao bị cáo Trần Trúc Lai về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

NGUYỄN CÔNG DANH – VÕ TRƯỜNG TAM NGUYỄN ĐỨC BẢO